TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH ĐĂKLĂK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HSST
Ngày: 21/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Long.

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y DHiệu H Môk.

2. Ông Bùi Ngọc Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiều Sỹ Vững - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Phi Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2023, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân thị xã B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HS, ngày 07 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 7 năm 2023, và Thông báo về việc chuyển thời gian xét xử số 01/2023/TB-TA, ngày 02/8/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Thanh T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 25/10/1978. Tại: Tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: TDP X, phường T, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sửa chữa điện xe ô tô; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Lương Văn M; Con bà: Phạm Thị P (đã chết); Anh chị em ruột: Bị cáo có 03 anh, em ruột; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/5/2023 đến ngày 28/5/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú về tội "Đánh bạc" từ ngày 28/5/2023 đến ngày 26/7/2023. Có mặt.

2. Họ và tên: **Cao Đình T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/12/1982. Tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: TDP A, phường A, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Cao Hồng L, sinh năm 1954; Con bà: Trần Thị L, sinh năm 1958; Anh chị em ruột: Bị cáo có 06 anh, em ruột; bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Lê Thị Thanh T, sinh năm 1989; Con: Bị cáo có 03 con, sinh năm 2009, nhỏ nhất Sinh Năm 2019; Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 06/2023/HSST, ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, tuyên phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12

tháng về tội Đánh bạc, đang trong thời gian thử thách bị cáo phạm tội mới; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/5/2023 đến ngày 28/5/2023, chuyển Tạm giam từ ngày 28/5/2023 tại nhà tạm giữ Công an thị xã B. Ngày 15/6/2023 được Viện kiểm sát nhân dân thị xã B hủy bỏ biện pháp tạm giam và được Cơ quan CSĐT Công an thị xã B áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/02/1975. Tại: Tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: số A đường A, TDP B, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; Trình độ học vấn: 10/10; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1948; Con bà: Đỗ Thị T, sinh năm 1948; Anh chị em ruột: Bị cáo có 04 anh, em ruột; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Lê Thị L, sinh năm 1977; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/5/2023 đến ngày 28/5/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú về tội "Đánh bạc" từ ngày 28/5/2023 đến ngày đến ngày 26/7/2023. Có mặt.

4. Họ và tên: **Đinh Xuân T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 11/12/1977. Tại: Tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: TDP B, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Đinh R (đã chết); Con bà: Bùi Thị L (đã chết); Anh chị em ruột: Bị cáo có 05 anh, chị, em ruột; bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Ngô Thị Trang V, sinh năm 1983; Con: Bị cáo có 02 người con; con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/5/2023 đến ngày 28/5/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú về tội "Đánh bạc" từ ngày 28/5/2023 đến ngày đến ngày 26/7/2023. Có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Kim Q**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/9/1986. Tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: TDP C, phường A, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn G, sinh năm 1940; Con bà: Võ Thị L (đã chết); Anh chị em ruột: Bị cáo có 05 anh, chị, em ruột; bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Lê Thị P, sinh năm 1992; Con: Bị cáo có 03 con; con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/5/2023 đến ngày 28/5/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú về tội "Đánh bạc" từ ngày 28/5/2023 đến ngày đến ngày 26/7/2023. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Đỗ Văn B; Địa chỉ: số nhà A, đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/5/2023, tại tiệm sữa chữa điện lạnh ô tô "Trầm" ở tổ dân phố (TDP) X, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk do Lương Thanh T làm chủ, thời điểm này có Nguyễn Kim Q, Cao Đình T và Nguyễn Văn T đến chơi. Sau đó T rủ mọi người đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền thì Q và T đồng ý, còn T không tham gia. Lúc này T lấy 02 bộ bài Tú lơ khơ có sẵn trong nhà và 01 miếng lót ghế ngồi trải ra nền nhà phòng khách để cùng Q và T đánh bạc theo tỷ lệ được thua 2 - 4 (nghĩa là người thắng được số tiền 60.000 đồng người thua nhất mất số tiền 20.000 đồng, người thua nhì (bét) mất số tiền 40.000 đồng). Cả ba ngồi đánh bạc được một lúc thì có Đinh Xuân T đến chơi. Thấy mọi người đang đánh bạc nên T đã rủ đánh lớn hơn theo tỷ lệ 5 - 10 - 15 thì Cao Đình T, Nguyễn Kim Q, Nguyễn Văn T đồng ý. Do có 130.000 đồng nên lúc này T không tham gia đánh bạc nữa mà nhường chỗ cho Nguyễn Văn T tham gia đánh bạc còn mình đi mua thêm 02 bộ bài tú lơ khơ mới để Đinh Xuân T, Nguyễn Văn T, Cao Đình T và Nguyễn Kim Q đánh bạc.

Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 4.700.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng); Đinh Xuân T sử dụng số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Cao Đình T sử dụng số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng); Nguyễn Kim Q sử dụng số tiền 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); Lương Thanh T sử dụng 130.000 đồng (Một trăm ba mươi nghìn đồng) và tất cả sử dụng hết vào mục đích đánh bạc.

Các bị cáo thống nhất luật chơi đánh bài phỏm như sau: Tất cả sử dụng bộ bài Tú lơ khơ 52 lá để chơi. Người nào cầm bài chia sẽ là người được chia 10 lá bài, ba người còn lại được chia mỗi người 09 lá bài, số lá bài còn lại để ở giữa chiếu để cho những người chơi bốc khi đến lượt mình mà không ăn được lá bài của người bên cạnh đánh ra. Người được chia 10 lá bài sẽ là người được đánh 01 lá bài đầu tiên cho người ngồi kế bên trái hoặc bên phải của mình do các bị can quy định, nếu lá bài người đánh ra tạo thành phỏm thì người bên cạch sẽ ăn lá bài đó và không được bốc lá bài ở giữa chiếu bạc rồi người này lấy 01 lá bài trên tay của mình đánh cho người kế bên theo thứ tự, tương tự như vậy, nếu không tạo phỏm người kê bên sẽ bốc một lá bài trong bộ bài dư để giữa chiếu bạc sau đó tiếp tục đánh ra một lá bài cho đến khi bốc hết số lá bài ở giữa chiếu bạc thì tất cả hạ bài tính điểm, hoặc ván bài có thể kết thúc sớm khi có người chơi Ù hạ bài trên tay xuống chiếu bạc thì lúc đó kết thúc ván bài xác định được thua. Phỏm có nghĩa là trên tay người chơi có 03 lá bài giống nhau như 03 số 555, hoặc 03 lá bài số 9 …… hoặc là sảnh 4, 5, 6; … hoặc J, Q, K cùng chất (đồng hoa: như cùng rô, cùng cơ, cùng chuồn hoặc cùng bích). Khi xác định được, thua thì đầu tiên là tính "Ù" (Ù có nghĩa là bài của người chơi có 10 lá bài, trong đó có 03 phỏm gọi là Ù thường; còn trong 10 lá bài có 02 phỏm và 01 tứ quý, tứ quý là có 04 lá bài cùng loại, như có 4 lá bài số 9 hoặc 4 lá bài số 8…; hoặc có sảnh 04 lá bài đồng hoa theo thứ tự từ nhỏ đến lớn nư 3,4,5,6) thì người đó thắng, 03 người còn lại thua. Trong trường hợp ván bài không có người "Ù" thì tính đến điểm, người nào thấp điểm nhất thì người đó thắng, còn 03 người còn lại thua, thứ tự tính điểm tương

ứng với lá bài từ lá bài số 02 đến lá bài số 10; còn J, Q, K thì tính 11,12,13 điểm; còn A (át) thì tính 01 điểm. Cao Đình T, Nguyễn Kim Q, Đinh Xuân T và Nguyễn Văn T quy ước: Người nào ít điểm nhất hoặc "Ù" là người đó thắng, 03 người còn lại thua và phải chung theo thứ tự người thua nhì (là người có số điểm thua sau người về nhất) chung 50.000đ, tiếp đến người thua ba chung 100.000đ và người thu chót (người có số nhiều nhất) chung 150.000đ cho người thắng; còn "cháy" có nghĩa là người chơi không có phỏm thì phải chung 200.000đ cho người thắng; nếu Ù thường thì 03 người còn lại phải chung cho người đó mỗi người 250.000đ; nếu Ù tròn thì 03 người còn lại phải chung cho người đó mỗi người 500.000đ. Đồng thời quy ước trong quá trình đánh, nếu người đánh bị người bên cạnh ăn lá bài do mình đánh, thì bị ăn lần thứ nhất phải chung cho người đó 50.000đ, ăn lá bài thứ hai phải chung 100.000đ và ăn lá bài thứ ba thì người bị ăn phải đến làng (có nghĩa là người này phải chung toàn bộ số tiền thua của người chơi cho người thắng), còn bị ăn lá bài chốt hạ tức là vòng cuối cùng để tất cả hạ bài thua 150.000 đ, nếu người chơi nào "Ù" sẽ bỏ ra 50.000đ tiền xâu cho T để mua bài, đồ ăn, nước uống và công dọn dẹp.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày khi Nguyễn Kim Q, Đinh Xuân T, Nguyễn Văn T và Cao Đình T đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B phát hiện bắt quả tang thu giữ: Thu trên chiếu bạc số tiền 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 mũ bảo hiểm có chữ BIDV bên trong mũ có 200.000 đồng tiền xâu; 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng và 01 tấm vải lót ghế ngồi bằng vải nhiều màu, kích thước (55x55)cm. Thu trên người Nguyễn Văn T số tiền 3.500.000 đồng và Lương Thanh T số tiền 130.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS, ngày 07/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố các bị cáo Lương Thanh T, Cao Đình T, Nguyễn Văn T, Đinh Xuân T và Nguyễn Kim Q về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, tại phần luận tội Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 BLHS;

Tuyên xử: Các bị cáo Lương Thanh T, Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Bị cáo Đinh Xuân T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Kim Q từ 07 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với các bị cáo bằng hai lần mức hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; khoản 2 Điều 56 BLHS về tổng hợp hình phạt.

Tuyên xử: Bị cáo Cao Đình T 09 đến 12 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với hình phạt tại bản án số 06/2023/HSST ngày 09/3/2023 của TAND thị xã B. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 9.080.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá; 01 cái lót ghế bằng vải lông, nhiều màu, kích thước (55x55) cm và 01 mũ bảo hiểm màu trắng - xanh trên mũ có chữ BIDV.

Bị cáo Lương Thanh T phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 46.369.000đ là giá trị của căn phòng của Lương Thanh T sử dụng làm nơi đánh bạc.

Tại phiên tòa các bị cáo không tranh luận gì với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên mà chỉ xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu giữ được có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo Lương Thanh T, Cao Đình T, Nguyễn Văn T, Đinh Xuân T, Nguyễn Kim Q đã tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 9.080.000 đồng.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo đã phạm tội Đánh bạc. Cáo trạng truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận. Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.".

[3]. Xét hành vi của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo là người có đủ nhận thức và biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, thế nhưng do ý thức coi thường pháp luật, nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần buộc các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Cần áp dụng

mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội do mỗi bị cáo gây ra.

[4]. Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia với vai trò của mỗi bị cáo khác nhau nên cũng cần phân hóa hành vi của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng.

Đối với bị cáo Lương Thanh T là người tham gia tích cực với vai trò là người rủ rê các bị cáo khác tham gia hành vi phạm tội, là người chuẩn bị công cụ, địa điểm để các bị cáo khác tham gia đánh bạc, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T tham gia với số tiền lớn nhất nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo còn lại.

Đối với bị cáo Cao Đình T đã có tiền án về tội đánh bạc, đã bị xét xử mức hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đang chấp hành hình phạt nhưng lại tiếp tục phạm tội nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo còn lại.

Đối với các bị cáo Đinh Xuân T, Nguyễn Kim Q có mức độ tham gia hạn chế hơn nên mức hình phạt cần áp dụng nhẹ hơn.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ:

Khi quyết định mức hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Xuân T, Nguyễn Kim Q, Lương Thanh T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Xuân T có nhân thân tốt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Tình tiết tăng nặng:

Đối với bị cáo Cao Đình T đã có tiền án về tội đánh bạc, đã bị xét xử mức hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, chưa chấp hành xong hình phạt nhưng lại tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm.

[7]. Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Xuân T, Nguyễn Kim Q, Lương Thanh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, do vậy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để các bị cáo tự cải tạo với sự giám sát của gia đình và xã hội là đủ.

Đối với bị cáo Cao Đình T cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo thành công dân biết tôn trọng pháp luật.

[8]. Xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 9.080.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá; 01 cái lót ghế bằng vải lông, nhiều màu, kích thước (55x55) cm và 01 mũ bảo hiểm màu trắng – xanh trên mũ có chữ BIDV là vật chứng của vụ án.

Nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc là phòng khách nhà bị cáo T. Đã được Hội đồng định giá xác định giá trị là 46.369.000 đồng. Cần thu sung

công số tiền 46.369.000 đồng là giá trị căn phòng nói trên, bị cáo T có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước số tiền 46.369.000 đồng là giá trị căn phòng.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lương Thanh T, Cao Đình T, Nguyễn Văn T, Đinh Xuân T, Nguyễn Kim Q phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên xử: Bị cáo Cao Đình T 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù của bản án này với hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 06/2023/HSST ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã B. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 02/12/2022 đến ngày 07/12/2022 của bản án số 06/2023/HSST, ngày 09/3/2023 và thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2023 đến ngày 15/6/2023 theo bản án này.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên xử: Bị cáo Lương Thanh T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án (21/8/2023).

Tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án (21/8/2023).

Tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Kim Q 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án (21/8/2023).

Tuyên xử: Bị cáo Đinh Xuân T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án (21/8/2023).

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Lương Thanh T cho Uỷ ban nhân dân phường T, giao bị cáo Nguyễn Kim Q cho Uỷ ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk; giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Uỷ ban nhân dân phường T, giao bị cáo Đinh Xuân T cho Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Lương Thanh Tcó nghĩa vụ phối hợp với Uỷ ban nhân dân phường T; Gia đình bị cáo Nguyễn Kim Q có nghĩa vụ phối hợp với Uỷ ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đăk

Lăk; Gia đình bị cáo Nguyễn Văn T có nghĩa vụ phối hợp với Uỷ ban nhân dân phường T; Gia đình bị cáo Đinh Xuân T có nghĩa vụ phối hợp với Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 9.080.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá; 01 cái lót ghế bằng vải lông, nhiều màu, kích thước (55x55) cm và 01 mũ bảo hiểm màu trắng – xanh trên mũ có chữ BIDV là vật chứng của vụ án.

Bị cáo Lương Thanh T có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước số tiền 46.369.000 đồng là giá trị căn phòng khách nhà bị cáo Trầm, nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc.

Về án phí: Các bị cáo Lương Thanh T, Cao Đình T, Nguyễn Văn T, Đinh Xuân T, Nguyễn Kim Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo Lương Thanh T, Cao Đình T, Nguyễn Văn T, Đinh Xuân T, Nguyễn Kim Q có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Long

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND thị xã B;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đăk Lăk;
- Cơ quan thi hành án hình sự - Công an thị xã B;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - Công an thị xã B;
- Bị cáo;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, Văn thư.